

VĨ MÔ VÀ CHIẾN LƯỢC

Thận trọng trước điểm đảo chiều

Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Đồng Thanh Tuấn

tuán.dt@miraeasset.com.vn

[Tóm tắt]

Nhìn lại diễn biến tuần qua

• Bối cảnh toàn cầu:

- Lộ trình hạ lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) được công bố vào tuần qua đã phần nào làm giảm khẩu vị rủi ro của các nhà đầu tư trên toàn cầu với sắc đỏ bao phủ tại phần lớn các thị trường chứng khoán trọng điểm nhằm đón chờ một môi trường lãi suất không thấp trong dài hạn trong khi lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm của Hoa Kỳ bật tăng lên vùng 4,6%, mức cao nhất kể từ tháng 5/2024. Bộ ba chỉ số chính của Mỹ đều giảm hơn 2% trong tuần qua kể từ vùng đỉnh lịch sử trong khi các tài sản rủi ro như Bitcoin hay tài sản trú ẩn như vàng đều chịu ảnh hưởng với mức giảm lần lượt 3,8% WoW và 1,2% WoW.

• Bối cảnh trong nước:

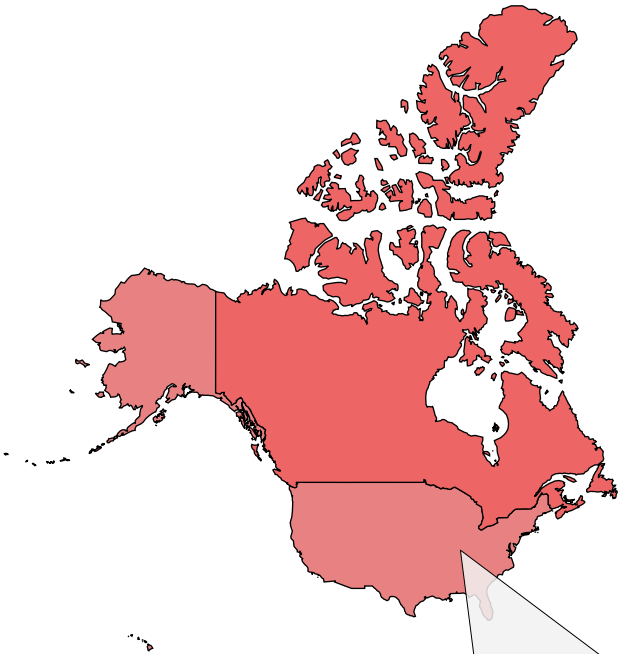
- Thay đổi trong lộ trình hạ lãi suất của Fed trong năm 2025 tiếp tục gây sức ép lên tỷ giá với mức mất giá của VNĐ tính từ đầu năm đã đạt 4,6% trong bối cảnh Ngân hàng Nhà nước được cho là đã bán ra gần 2 tỷ USD trong tuần qua đồng thời chuyển sang trạng thái hút ròng thanh khoản thông qua tín phiếu nhằm ổn định tỷ giá. Lợi suất trái phiếu trên kênh thị trường thứ cấp cũng bắt đầu phản ứng trong hai tuần qua với đường cong lợi suất được nâng cao đáng kể trên mọi kỳ hạn; trái ngược với diễn biến ổn định ở ba tháng trước đó.
- **VN-Index tiếp tục giảm hơn 5 điểm trong tuần qua và đóng cửa tại 1.257,5 điểm (-0,4% WoW).** Điểm sáng của tuần xoay quanh diễn biến giao dịch thăng hoa của một số cổ phiếu mang theo mình các câu chuyện tăng trưởng đặc thù như HVN và YEG trong khi diễn biến giao dịch tại các nhóm ngành tiếp tục trở nên phân hóa trong bối cảnh áp lực chốt lời của riêng nhóm Ngân hàng đã khiến thị trường giảm 5,2 điểm.
- Thanh khoản suy yếu tại phần lớn các nhóm ngành với giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân đạt khoảng 10,5 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (-8% WoW).
- Khối ngoại và nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước bán ròng với tâm điểm xoay quanh nhiều nhóm cổ phiếu Ngân hàng, Bất động sản và Bán lẻ.
- **Triển vọng:** Bước sang những tuần giao dịch cuối cùng của 2024, chúng tôi dự kiến thị trường sẽ bước vào một giai đoạn trầm lắng khi thiếu đi sự dẫn dắt của các chỉ báo kinh tế mới được công bố trong tuần cũng như các thị trường quốc tế tại Mỹ và Châu Âu sẽ bước vào kỳ nghỉ lễ Giáng Sinh và chuẩn bị đón năm mới. VN-Index có khả năng sẽ tiếp tục giao dịch ổn định với vùng hỗ trợ 1.250 điểm với các động lực chính sẽ xoay quanh nhóm bluechips tại VN30 nhằm kiểm định lại vùng kháng cự ngắn hạn tại 1.260 điểm trước khi có những phiên phục hồi rõ ràng hơn.

Thông tin cần theo dõi trong tuần tới

- Bản tóm tắt quan điểm của Ngân hàng Trung ương Canada (BOC)
- Biên bản họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ)
- Biên bản họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Dự trữ Úc (RBA)

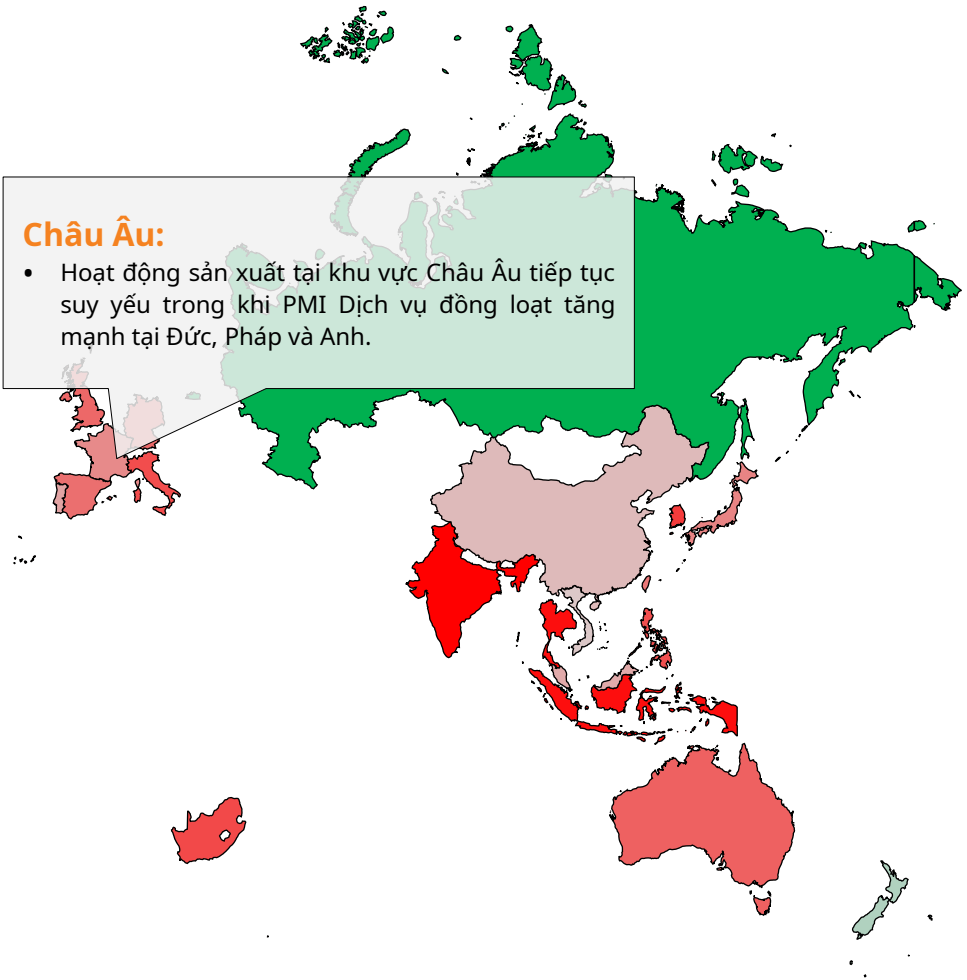
1 Bối cảnh toàn cầu

Quốc gia	Chỉ số	Giá đóng cửa	%WoW
Việt Nam	VNINDEX	1.257,50	-0,40%
Mỹ	SPX	5.930,85	-1,99%
Canada	TSX	24.599,48	-2,67%
Nhật	NKY	38.701,90	-1,95%
Trung Quốc	SHCOMP	3.368,07	-0,70%
Hồng Kông	Hang Seng	19.720,70	-1,25%
Đài Loan	TWSE	22.510,25	-2,22%
Hàn Quốc	KOSPI	2.404,15	-3,62%
Ấn Độ	SENSEX	78.041,59	-4,98%
Indonesia	JCI	6.983,87	-4,65%
Thái Lan	SET	1.365,07	-4,65%
Singapore	STI	3.719,93	-2,37%
Malaysia	FBMKLCI	1.591,41	-1,08%
Philippines	PSEi	6.406,38	-3,18%
UK	FTSE 100	8.084,61	-2,60%
Pháp	CAC 40	7.274,48	-1,82%
Đức	DAX	19.884,75	-2,55%
Nga	MOEX	2.638,42	6,17%
Úc	ASX 200	8.066,96	-2,76%
New Zealand	NZX 50	12.904,11	1,17%



Hoa Kỳ:

- Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (Fed) hạ lãi suất thêm 25 điểm cơ bản, đưa mức lãi suất mục tiêu (FFR) về 4,25% - 4,5%. Mặc dù quyết định hạ lãi suất đúng với kỳ vọng chung thị trường, song lộ trình hạ lãi suất trong năm 2025 được cho là sẽ chậm đi đáng kể với lạm phát tăng tốc ở hai tháng gần nhất.



Châu Âu:

- Hoạt động sản xuất tại khu vực Châu Âu tiếp tục suy yếu trong khi PMI Dịch vụ đồng loạt tăng mạnh tại Đức, Pháp và Anh.

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Thị trường hàng hóa

Loại hàng hóa	Tên	Đơn vị	Giá (USD)	% DoD	% WoW	% MoM	YTD	% YoY	% 3Y
Tiền điện tử	Bitcoin	USD/BTC	97.597,9	0,3%	-3,8%	-1,4%	130,8%	121,9%	100,8%
	Vàng	USD/ozt	2.645,1	1,4%	-1,2%	-2,9%	26,5%	26,6%	46,6%
Kim loại	Bạc	USD/ozt	29,96	1,9%	-3,5%	-5,7%	23,2%	22,0%	31,3%
	Thép cuộn Mỹ (HRCc3)	USD/st	745	0,7%	0,0%	3,2%	-25,1%	-31,6%	-43,6%
	Quặng sắt 62%	USD/mt	103,84	-0,2%	-1,4%	1,9%	-23,9%	-23,4%	-7,7%
	Đồng	USD/Lbs	4,1	0,6%	-2,3%	-0,4%	4,9%	4,8%	-6,5%
	Platin (bạch kim)	USD/ozt	936,4	1,4%	1,3%	-3,6%	-7,1%	-5,2%	-2,8%
	Paladi	USD/ozt	919,2	1,3%	-4,4%	-10,4%	-17,7%	-24,9%	-51,2%
	Nhôm	USD/tấn	2.543	1,1%	-2,8%	-3,5%	6,7%	9,3%	-10,0%
	Kẽm	USD/tấn	2.975	0,1%	-3,7%	0,0%	11,9%	14,4%	-15,8%
	Ni-ken	USD/tấn	15.876	-1,9%	0,0%	0,1%	-4,4%	-3,8%	-20,4%
	Dầu Thô WTI	USD/thùng	69,46	-1,6%	-2,6%	-2,5%	-3,1%	-5,6%	-4,5%
Năng lượng	Dầu Brent	USD/thùng	72,94	0,1%	-2,1%	-2,3%	-5,2%	-7,4%	-3,1%
	Khí Tự nhiên	USD/MMBtu	3,75	4,5%	14,3%	19,8%	61,1%	50,5%	-2,9%
	Dầu Nhiên liệu	USD/gallon	2,23	-0,5%	-1,7%	-2,3%	-11,8%	-15,3%	-2,9%
	Lúa mì Hoa Kỳ	USD/100 giạ	533	0,0%	1,2%	-5,6%	-15,1%	-13,5%	-34,5%
Thực phẩm	Thóc	USD/CWT	14,08	-2,4%	-6,0%	-7,1%	-19,7%	-20,4%	-0,1%
	Yến mạch	USD/100 giạ	351,25	-1,8%	3,2%	0,6%	-8,9%	-2,3%	-49,4%
	Bắp Hoa Kỳ	USD/100 giạ	446,25	1,4%	3,8%	2,5%	-5,3%	-5,7%	-25,9%
	Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 giạ	974,5	1,2%	-1,4%	-0,9%	-24,7%	-25,0%	-26,7%
	Dầu Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 Lbs	39,48	-1,3%	-6,6%	-5,6%	-18,1%	-19,5%	-28,0%
	Khô Đậu nành Hoa Kỳ	USD/100 tấn	294,5	3,7%	3,7%	1,0%	-23,7%	-24,7%	-26,1%
	Ca Cao Hoa Kỳ	USD/tấn	11.868	-2,0%	5,0%	30,6%	185,2%	178,1%	375,3%
	Cà phê Hoa Kỳ loại C	USD/100 Lbs	325	0,4%	1,3%	7,6%	74,5%	70,8%	39,3%
	Đường Hoa Kỳ loại 11	USD/100 Lbs	19,51	0,6%	-5,8%	-8,7%	-5,2%	-5,4%	1,3%
	Nước Cam	USD/100 Lbs	528,95	-3,4%	3,1%	4,7%	69,2%	62,5%	280,5%
	Bê	USD/100 Lbs	191,65	0,0%	-1,0%	2,6%	10,4%	12,7%	41,2%
	Heo nạc	USD/100 Lbs	85,95	0,0%	2,7%	5,2%	26,4%	20,5%	3,1%
	Bê đực non	USD/100 Lbs	255,6	0,4%	-0,8%	0,5%	14,6%	13,9%	58,0%
	Gỗ	USD/MBF	570	0,0%	5,6%	-3,6%	4,8%	2,2%	-44,3%
	Cao su (TSR20)	USD/kg	189,3	-0,1%	-4,7%	4,0%	21,3%	30,4%	13,4%
	Cotton Hoa Kỳ loại 2	USD/100 Lbs	68,06	0,2%	-1,8%	-5,0%	-16,0%	-14,7%	-37,5%
Khác									

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 21/12/2024

① Bối cảnh toàn cầu (Tiếp theo)

Các sự kiện quốc tế cần theo dõi trong tuần tới				
Ngày	Quốc gia	Sự kiện	Kỳ trước	Kỳ vọng
23/12/2024				
2:00 PM	GB	Tăng trưởng GDP QoQ (Q3)	0,5%	0,1%
	GB	Tăng trưởng GDP YoY (Q3)	0,7%	1,0%
	GB	Tăng trưởng chi phí đầu tư của doanh nghiệp QoQ (Q3)	1,4%	1,2%
	GB	Tăng trưởng chi phí đầu tư của doanh nghiệp YoY (Q3)	0,2%	4,5%
24/12/2024				
1:30 AM	CA	Bản tóm tắt quan điểm của Ngân hàng Trung ương Canada (BOC)		
6:50 AM	JP	Biên bản cuộc họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ)		
7:30 AM	AU	Biên bản cuộc họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Dự trữ Úc (RBA)		
8:30 PM	US	Số đơn đặt hàng hóa lâu bền MoM (T11)	0,2%	-0,4%
	US	Số đơn đặt hàng hóa lâu bền không bao gồm vận tải MoM (T11)	0,1%	0,2%
	US	Số đơn đặt hàng hóa lâu bền không bao gồm quốc phòng MoM (T11)	0,4%	0,4%
10:00 PM	US	Chỉ số sản xuất của chi nhánh Fed Richmond (T12)	-14	-8
27/12/2024				
6:30 AM	JP	Tỷ lệ thất nghiệp (T11)	2,5%	2,5%
	JP	Tỷ lệ số lượng việc làm trên số đơn xin việc (T11)	1,25	1,25
	JP	CPI tại Tokyo YoY (T12)	2,6%	2,8%
	JP	CPI cơ bản tại Tokyo YoY (T12)	2,2%	2,3%
6:50 AM	JP	Biên bản tổng hợp ý kiến của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ)		
	JP	Sản lượng công nghiệp YoY (T11)	1,4%	1,1%
	JP	Sản lượng công nghiệp MoM (T11)	3,0%	-0,5%
	JP	Doanh số bán lẻ YoY (T11)	1,6%	1,3%
	JP	Doanh số bán lẻ MoM (T11)	0,1%	0,3%
8:30 AM	CN	Tổng lợi nhuận của ngành công nghiệp YTD YoY (T11)	-4,3%	-5,0%
8:30 PM	US	Tồn kho của các doanh nghiệp bán lẻ không bao gồm ô tô MoM (T11)	0,1%	0,0%
	US	Tồn kho của các doanh nghiệp bán sỉ MoM (T11)	0,2%	0,1%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ Trading Economics, Forex Factory và Bloomberg. Tất cả thời gian đều là giờ địa phương của Việt Nam.

Vĩ mô toàn cầu – Các thông tin cần theo dõi

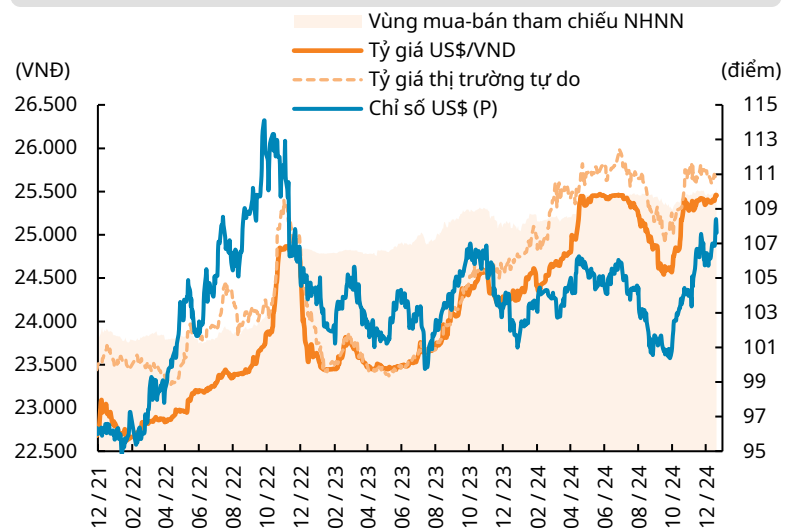
- Bản tóm tắt quan điểm của Ngân hàng Trung ương Canada (BOC)
- Biên bản họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ)
- Biên bản họp chính sách tiền tệ của Ngân hàng Dự trữ Úc (RBA)

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam

Thế tiến thoái lưỡng nan của Ngân hàng Nhà nước

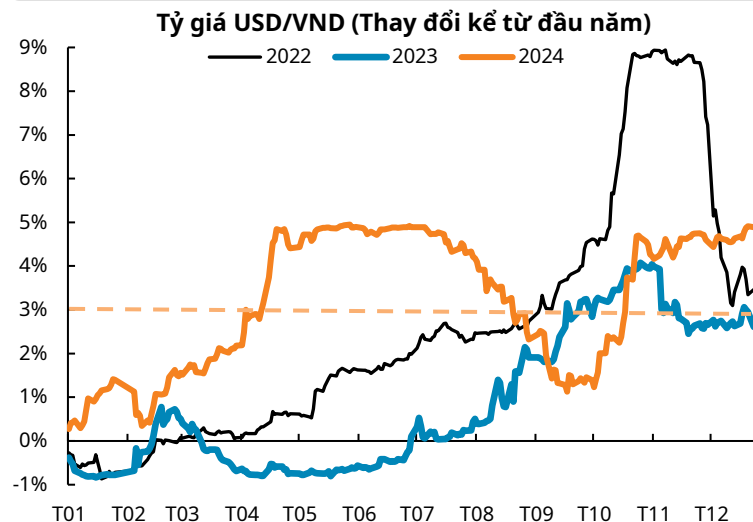
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục phát hành tín phiếu thông qua hoạt động thị trường mở (OMO) với tổng lượng tín phiếu phát hành đạt 50,4 nghìn tỷ đồng trên ba kỳ hạn là 7 ngày (áp dụng vào ngày 20/12), 14 ngày và 28 ngày với lãi suất 4%. Bên cạnh đó, NHNN đồng thời điều tiết thanh khoản thông qua hợp đồng mua lại đảo ngược (RRP) với lượng RRP được phát hành đạt 14 nghìn tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày và lãi suất 4%.
- Tính đến ngày 20/12, tỷ giá bán tại Vietcombank ghi nhận 25.540, tương ứng với mất giá tính từ đầu năm ghi nhận khoảng 4,6%. Trong đó, tỷ giá liên tục duy trì sát mức trần biên độ 5% tính theo tỷ giá trung tâm dù NHNN đã liên tục nâng tỷ giá tham chiếu từ 24.264 lên 24.324.
 - Trong tuần qua, thị trường đồng thời rộ lên tin tức về việc NHNN đã buộc phải bán ra gần 2 tỷ USD thông qua hợp đồng giao ngay từ nguồn dự trữ nhằm kiềm hãm áp lực của tỷ giá. Dù thông tin này chưa được xác thực từ phía NHNN song chúng tôi cho rằng áp lực tỷ giá hiện tại sẽ là một thách thức lớn đối với hoạt động điều hành của NHNN trong bối cảnh nguồn dự trữ ngoại hối duy trì ở mức thấp (dữ liệu cập nhật gần nhất ghi nhận tương ứng 2,4 tháng nhập khẩu), sự không chắc chắn đến từ nguồn ngoại tệ từ kiều hối và thế tiến thoái lưỡng nan trước việc duy trì mặt bằng lãi suất thấp trong nước trước áp lực lãi suất cao kéo dài đến từ Fed.

Tương quan giữa tỷ giá USD/VND và chỉ số DXY



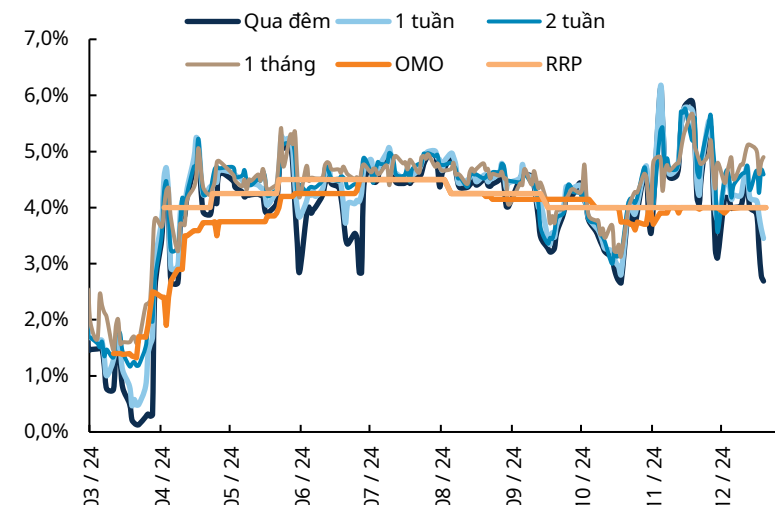
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, FiinPro, NHNN, cập nhật tới 20/12/2024

Tỷ giá bắt đầu hạ nhiệt sau nhiều nỗ lực của NHNN



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 20/12/2024

Lãi suất LNH dần ổn định và hạ nhiệt



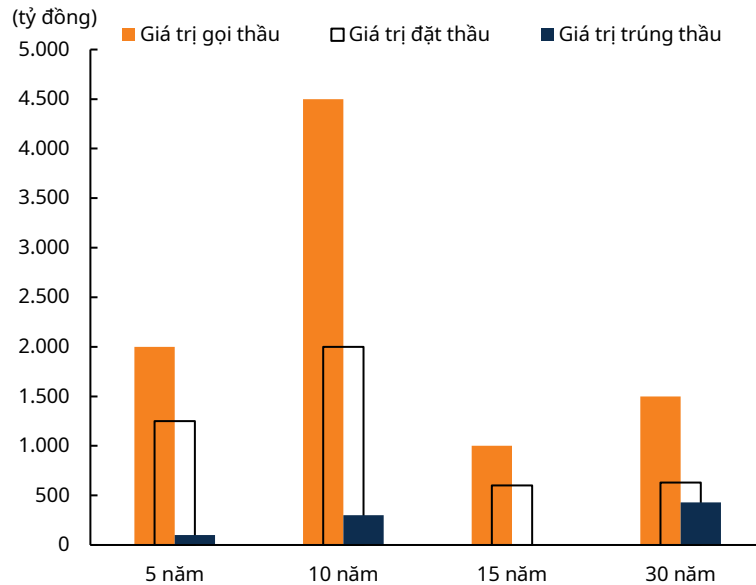
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ FiinPro, NHNN, cập nhật tới 20/12/2024

② Kinh tế vĩ mô Việt Nam (Tiếp theo)

Trái phiếu chính phủ

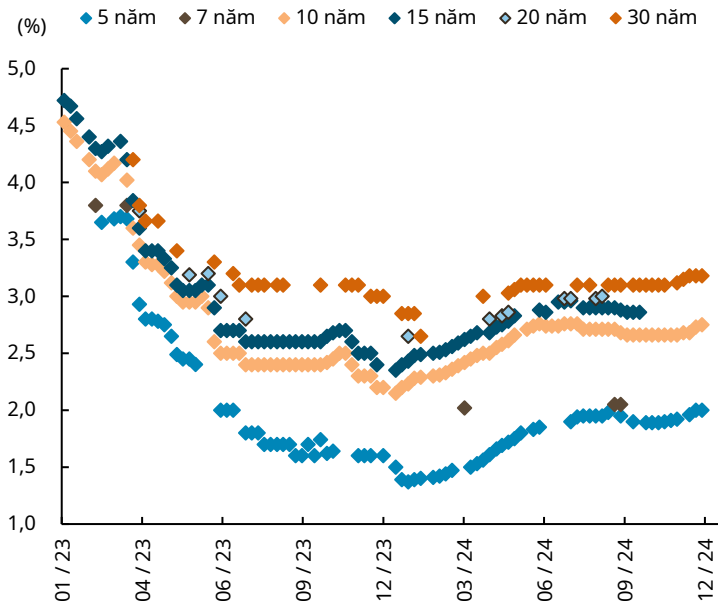
- **Phát hành trái phiếu chính phủ:**
 - Trong ngày 18/12, Kho bạc Nhà nước đã huy động thành công 829 tỷ đồng thông qua kênh phát hành trái phiếu chính phủ (tương ứng với 9,21% tổng giá trị gọi thầu) với tỷ lệ đặt thầu/gọi thầu (bid-to-cover) đạt 0,5x.
 - Kết quả đấu thầu như sau: 5 năm (100 tỷ đồng), 10 năm (300 tỷ đồng), 30 năm (429 tỷ đồng).
 - Lợi suất trúng thầu tiếp tục tăng đối với kỳ hạn 10 năm. Cụ thể cho từng kỳ hạn là: 5 năm (2%), 10 năm (2,75%, +2 bps), 30 năm (3,18%).
 - Tính đến ngày 18/12, Kho bạc Nhà nước đã thành công huy động gần 327,3 nghìn tỷ đồng thông qua kênh TPCP, đạt gần 81,8% kế hoạch của năm 2024.
- **Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu tăng đều trên mọi kỳ hạn.** Cụ thể, kết quả giao dịch lợi suất của các kỳ hạn như sau: 1 năm (1,938%, +7,8 bps); 2 năm (1,954%, +7,7 bps); 5 năm (2,286%, +14,9 bps); 7 năm (2,507%, +13,7 bps); 10 năm (2,967%, +12,3 bps); 15 năm (3,078%, +5,7 bps); 20 năm (3,167%, +8,6 bps); 30 năm (3,246%, +6,5 bps).

Giá trị trúng thầu từ buổi đấu thầu gần nhất



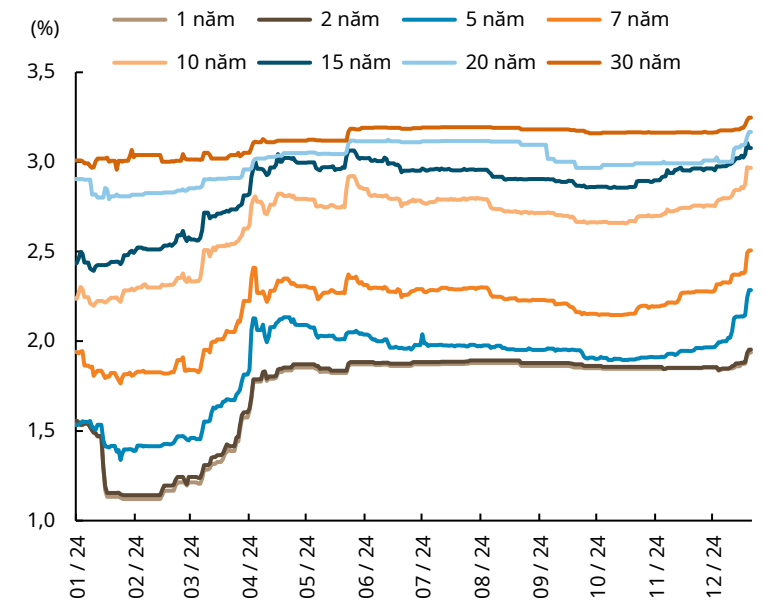
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 18/12/2024

Lợi suất trúng thầu trên thị trường sơ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 18/12/2024

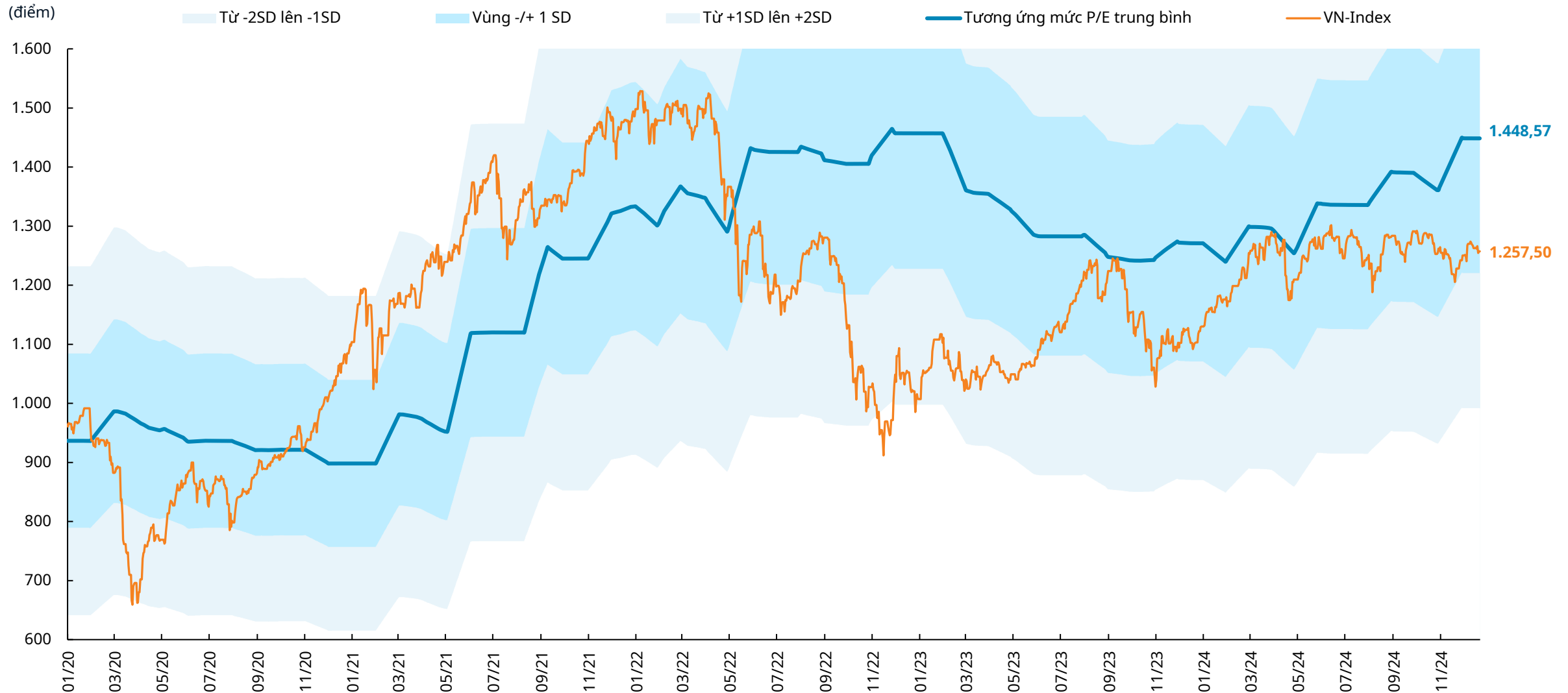
Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ HNX, cập nhật tới 20/12/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam

Định giá VN-Index so với giá trị P/E bình quân trong 10 năm gần nhất



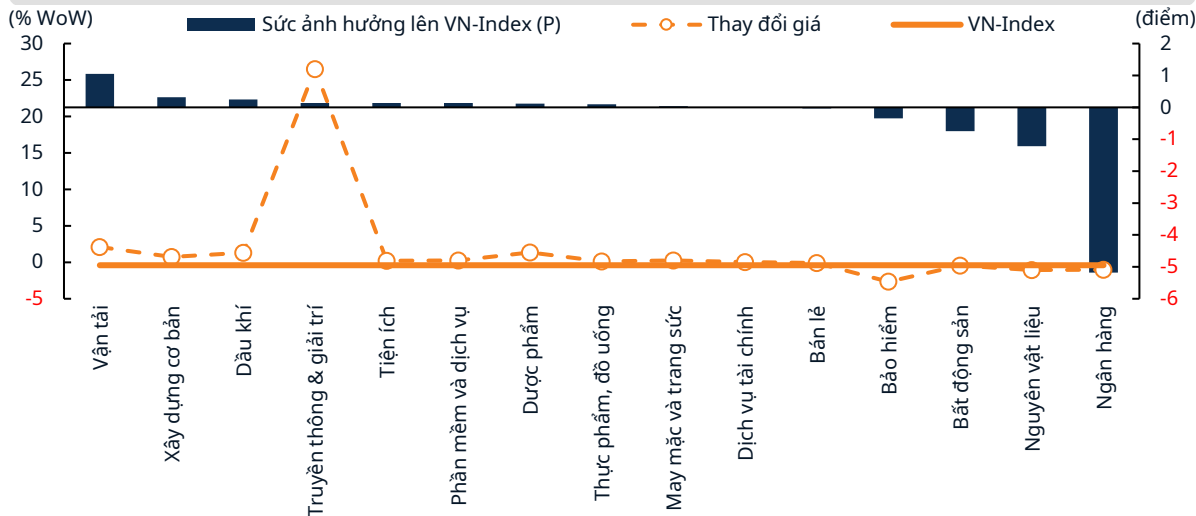
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp,
Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 20/12/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Sắc đỏ bao phủ toàn bộ thị trường Châu Á

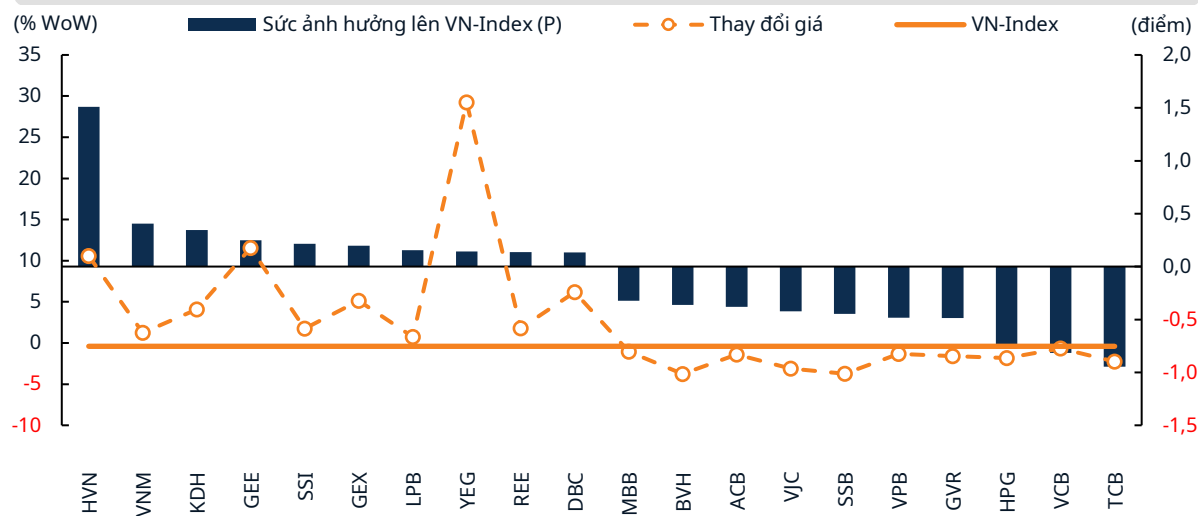
- **VN-Index tiếp tục giảm hơn 5 điểm trong tuần qua và đóng cửa tại 1.257,5 điểm (-0,4% WoW).** Phần lớn áp lực giảm điểm đến từ tác động kép của thanh khoản ảm đạm trước phiên đảo hạn phái sinh ngày 19/12 cùng với động thái thay đổi lộ trình cắt giảm lãi suất của Fed trong năm 2025.
- **Điểm sáng của tuần xoay quanh diễn biến giao dịch thăng hoa của một số cổ phiếu mang theo mình các câu chuyện tăng trưởng đặc thù như HVN (+10,6% WoW) và YEG (+29,25% WoW)** trong khi diễn biến giao dịch tại các nhóm ngành tiếp tục trở nên phân hóa trong bối cảnh áp lực chốt lời của riêng nhóm Ngân hàng đã khiến thị trường giảm 5,2 điểm.
- **Triển vọng giao dịch trong tuần tiếp theo:**
 - Dù ghi nhận nhịp giảm điểm bất ngờ song VN-Index đã có những phản ứng tích cực khi kiểm định vùng hỗ trợ 1.250 điểm, phù hợp với kỳ vọng của chúng tôi ở những kỳ báo cáo gần nhất. Bước sang những tuần giao dịch cuối cùng của 2024, chúng tôi dự kiến thị trường sẽ bước vào một giai đoạn trầm lắng khi thiếu đi sự dẫn dắt của các chỉ báo kinh tế mới được công bố trong tuần cũng như các thị trường quốc tế tại Mỹ và Châu Âu sẽ bước vào kỳ nghỉ lễ Giáng Sinh và chuẩn bị đón năm mới.
 - Tại đây, VN-Index có khả năng sẽ tiếp tục giao dịch ổn định với vùng hỗ trợ 1.250 điểm với các động lực chính sẽ xoay quanh nhóm bluechips tại VN30 (đặc biệt là nhóm Ngân hàng) nhằm kiểm định lại vùng kháng cự ngắn hạn tại 1.260 điểm trước khi có những phiên phục hồi rõ ràng hơn.

Hiệu suất giao dịch theo ngành



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 20/12/2024

Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong tuần qua



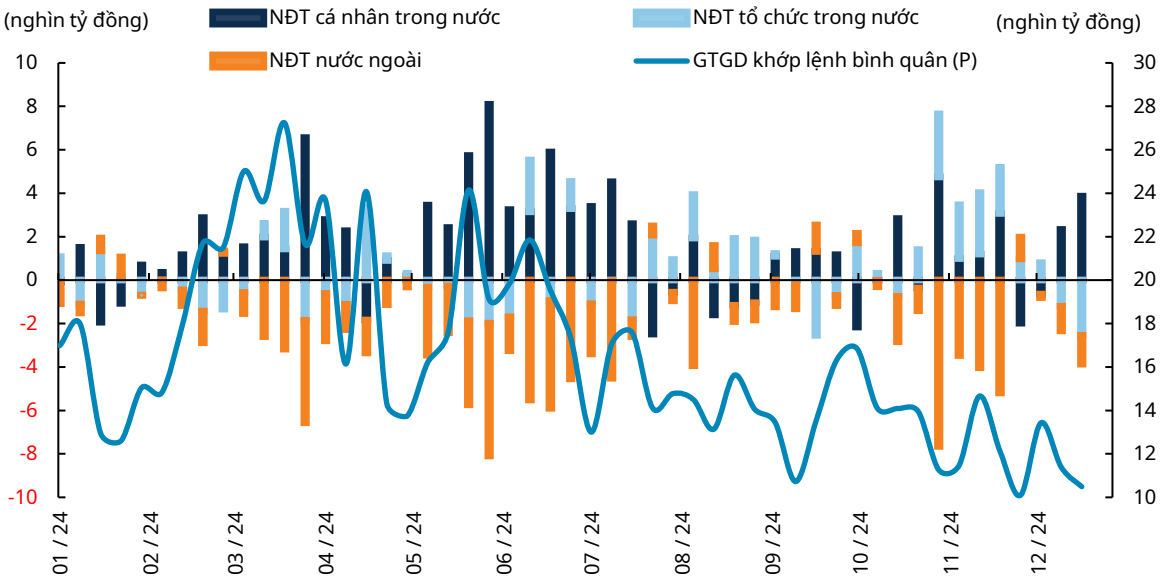
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật tới 20/12/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Thanh khoản tiếp tục mất hút

- Thanh khoản tiếp tục suy yếu tại phần lớn các nhóm ngành với giá trị giao dịch khập lệnh bình quân đạt khoảng 10,5 nghìn tỷ đồng mỗi phiên (-8% WoW) tại sàn HOSE.
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 1,33 nghìn tỷ đồng trong tuần qua, nâng lượng bán ròng kể từ đầu năm đạt 90,6 nghìn tỷ đồng.** Trong đó, phần lớn lượng bán ròng xoay quanh nhóm cổ phiếu Ngân hàng như BID (-152 tỷ), VCB (-152 tỷ), VPB (-130 tỷ) cùng với các cổ phiếu vốn hóa lớn như HPG (-275 tỷ), NLG (-129 tỷ) và VRE (-122 tỷ).
- Bên cạnh đó, **nhóm nhà đầu tư tổ chức trong nước tiếp tục bán ròng 2,54 nghìn tỷ đồng, giảm lượng mua ròng kể từ đầu năm về 10,23 nghìn tỷ đồng.** Trong đó, nhóm Tự doanh bán ròng gần 2,3 nghìn tỷ đồng với tâm điểm đồng thời xoay quanh các cổ phiếu Ngân hàng như EIB (-503 tỷ), MBB (-485 tỷ), TCB (-205 tỷ) trong khi giải ngân hơn 400 tỷ đồng với GEE.
- Ở một khía cạnh khác, **các quỹ ETF rút ròng 317 tỷ đồng trong tuần qua, với mức rút ròng kể từ đầu năm đạt khoảng về 20,67 nghìn tỷ đồng tính đến ngày 20/12.** Trong đó, phần lớn lượng rút ròng đến từ VnEck Vietnam (-315 tỷ), Fubon FTSE Vietnam (-45 tỷ) và Xtrackers FTSE Vietnam (-22 tỷ); được cân bằng với lượng giải ngân đến từ MAFM VN30 (+64 tỷ) và DCVFMVN Diamond (+19,7 tỷ).

Giá trị giao dịch theo nhóm nhà đầu tư tại sàn HOSE



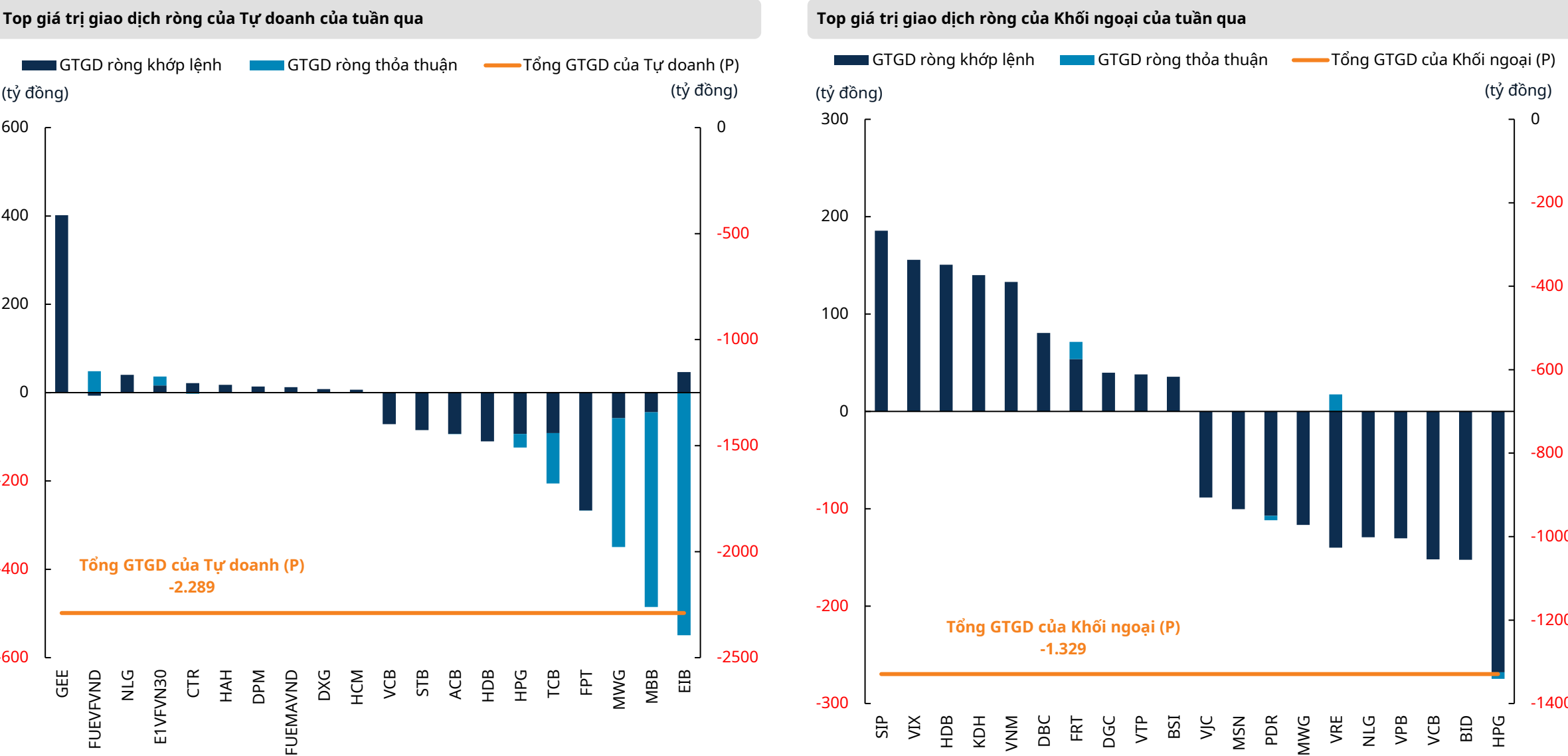
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, dữ liệu từ Bloomberg và FinPro, cập nhật tới 20/12/2024

Đánh giá xếp hạng của chúng tôi về thanh khoản thị trường theo ngành ở 12 tuần gần nhất

Phân ngành công nghiệp GICS	Xu hướng dòng tiền trong 12 tuần				GTGD (WoW)
	29/11/2024	6/12/2024	13/12/2024	20/12/2024	
VN-Index				15%	-8%
Bảo hiểm				77%	-13%
May mặc và trang sức				62%	-10%
Dầu khí				62%	56%
Phần mềm và dịch vụ				54%	-6%
Tiện ích				46%	-12%
Nguyên vật liệu				46%	-18%
Vận tải				38%	0%
Xây dựng cơ bản				38%	1%
Dịch vụ tài chính				31%	-7%
Thực phẩm, đồ uống				31%	4%
Bất động sản				15%	-6%
Ngân hàng				15%	-19%
Bán lẻ				15%	2%

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam. **Quy tắc đánh giá của chúng tôi:** Mức độ tương đối của giá trị giao dịch từng ngành trong 12 tuần. **Tích cực (xanh)** biểu thị 33,33% cao nhất; **Tiêu cực (đỏ)** là thấp nhất; và **Trung lập (vàng)** là ở giữa.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 20/12/2024

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp, Dữ liệu từ Fiinpro, cập nhật ngày 20/12/2024

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
VN-Index		5.177.773	1.257,50	1.305,02	1.099,32	0,23	-0,40	3,37	14,2	14,7	1,7	12,5	16,84	24,18
VN30 Index		3.584.494	1.317,77	1.372,66	1.093,19	0,27	-1,04	3,62	20,1	11,5	1,6	14,8	20,21	15,34
VN70 Index		1.019.971	1.883,39	2.031,02	1.684,40	-0,23	-0,23	3,62	11,9	17,9	1,5	8,8	14,09	35,04
VNFinLead Index		2.190.027	2.070,77	2.188,53	1.754,77	0,06	-1,03	3,68	17,5	8,5	1,3	15,3	19,41	11,42
Ngân hàng	VCB	516.991	92.500	98.200	80.300	0,11	-0,64	2,44	14,06	15,9	2,7	19,8	23,1	6,9
	BID	264.785	46.450	56.700	41.400	0,00	0,11	3,22	12,47	11,3	2,0	18,9	16,9	13,1
	CTG	194.125	36.150	37.550	26.350	-0,14	-0,55	6,32	36,16	9,0	1,4	16,5	27,0	3,1
	TCB	168.143	23.800	25.000	15.225	0,21	-2,26	4,16	56,84	7,4	1,2	16,8	22,5	0,0
	VPB	149.951	18.900	20.950	17.800	0,53	-1,31	1,07	3,56	11,4	1,1	10,8	25,1	4,9
	MBB	127.352	24.000	26.200	18.100	0,63	-1,03	1,91	32,23	5,9	1,2	22,0	23,2	0,0
	ACB	110.773	24.800	26.500	20.174	0,00	-1,39	1,22	22,93	6,8	1,4	22,3	30,0	0,0
	LPB	85.424	33.400	34.600	15.350	0,00	0,75	5,86	116,88	8,8	2,1	28,8	0,6	4,4
	HDB	81.784	23.400	24.000	15.458	-0,43	-1,27	13,91	49,36	6,3	1,6	28,1	16,9	3,1
	STB	63.815	33.850	36.450	26.150	-0,15	-0,44	4,48	25,60	7,3	1,2	18,4	23,4	6,6
	VIB	56.454	18.950	21.368	15.897	0,26	-1,56	4,41	18,56	7,9	1,4	18,9	5,0	0,0
	SSB	47.345	16.700	21.128	15.200	1,21	-3,75	-1,18	-16,06	10,1	1,4	15,0	0,1	4,9
	TPB	42.007	15.900	18.100	13.667	-0,63	-2,15	-0,93	12,90	8,6	1,2	14,2	30,0	0,0
	SHB	37.173	10.150	12.450	10.150	-0,49	-2,40	-0,49	-5,14	4,8	0,7	14,6	2,9	27,1
	EIB	35.392	19.000	21.600	15.187	-0,78	-3,55	4,97	10,19	13,1	1,5	11,8	2,5	27,5
	MSB	29.380	11.300	13.200	9.615	0,00	-2,16	0,00	17,05	6,7	0,8	13,3	27,6	2,5
	OCB	26.384	10.700	13.333	10.200	-0,47	-1,83	2,39	-2,73	17,0	0,9	7,4	19,2	2,8
Dịch vụ tài chính	SSI	51.499	26.250	31.461	23.800	0,19	1,74	8,02	1,00	16,8	2,1	12,6	40,4	59,6
	VCI	24.523	34.150	42.308	31.231	-0,73	-0,15	4,43	6,98	23,9	2,3	10,2	25,2	74,8
	VND	19.333	12.700	21.653	12.700	-1,93	-3,42	-7,97	-34,13	7,7	1,0	13,0	12,1	87,9
	HCM	21.095	29.300	31.300	22.438	-0,68	-0,34	5,78	29,18	20,5	2,1	10,9	44,8	4,3
	VIX	15.023	10.300	14.131	9.098	0,98	2,49	6,40	-8,83	15,7	0,9	6,0	5,9	94,1
	EVF	7.393	9.720	18.056	9.670	-1,22	-3,76	-3,76	-34,59	15,8	0,8	7,0	0,5	14,5
	TCI	1.017	8.800	12.314	7.560	-2,11	7,98	12,53	-18,74	16,7	0,8	4,7	5,2	94,8
Bảo hiểm	BVH	38.007	51.200	54.800	38.200	-2,29	-3,76	17,43	30,11	19,3	1,7	8,9	26,7	22,3
	MIG	3.604	18.150	21.664	15.334	0,55	4,01	16,23	6,92	12,5	1,6	13,3	16,7	83,3

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 20/12/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Nguyên vật liệu	HPG	170.780	26.700	29.950	24.591	-0,56	-1,84	4,30	7,98	14,3	1,5	11,5	21,8	27,3
	GVR	123.600	30.900	38.200	19.900	0,00	-1,59	0,32	56,46	43,7	2,4	6,7	0,3	12,7
	DGC	43.826	115.400	134.000	87.800	-0,52	0,44	8,77	25,98	15,8	3,2	21,4	17,9	31,1
	DCM	19.191	36.250	40.050	29.850	-0,28	-1,49	-0,96	15,63	15,3	1,9	14,3	6,1	42,9
	DPM	13.736	35.100	39.950	31.050	-0,28	-0,57	3,85	7,34	21,1	1,2	5,8	8,8	40,2
	HSG	11.643	18.750	25.600	18.300	-1,06	1,90	0,54	-12,79	23,4	1,1	4,7	9,5	39,5
	PHR	7.290	53.800	65.900	47.500	0,56	-1,82	-2,71	12,91	18,9	1,9	10,4	18,0	31,0
	NKG	6.602	14.750	21.150	14.700	0,00	-0,35	-0,87	-21,11	11,0	0,9	8,0	7,4	42,6
Bất động sản	VHM	165.734	40.350	46.000	34.600	0,37	-0,74	-6,81	1,00	8,7	0,9	11,0	12,4	37,6
	VIC	154.858	40.500	48.700	40.250	0,50	-0,74	0,37	-6,36	N/A	1,1	7,5	10,1	38,0
	BCM	70.070	67.700	74.000	50.700	1,80	0,00	3,04	10,44	27,0	3,7	15,3	2,1	31,9
	VRE	38.743	17.050	27.200	17.000	0,00	-1,73	-4,75	-25,87	9,5	0,9	10,5	19,4	29,6
	KDH	36.249	35.850	35.950	27.045	0,70	4,06	10,14	32,33	69,1	2,1	2,9	36,9	13,1
	KBC	21.186	27.600	35.900	24.600	0,00	-0,90	2,60	-12,38	47,4	1,1	2,4	18,8	30,2
	PDR	18.336	21.000	29.724	16.950	-0,24	-2,33	0,48	-11,95	N/A	1,7	4,5	7,3	42,7
	VPI	18.083	56.500	59.600	44.583	-3,09	-2,25	-3,91	24,40	143,4	4,1	6,6	11,2	37,8
	SIP	17.769	84.400	86.800	49.739	1,69	2,43	12,53	67,34	18,2	4,2	28,4	4,8	44,2
	NLG	13.987	36.350	45.850	35.750	-0,14	-3,07	-3,84	-0,41	443,5	1,5	3,2	46,3	3,7
	DXG	12.865	17.850	20.300	12.550	0,00	0,28	4,39	-6,79	76,7	1,2	1,3	19,0	31,0
	IJC	5.232	13.850	16.950	12.340	1,09	1,09	4,92	11,83	17,7	1,0	5,8	4,8	44,3
	NTC	5.021	209.200	240.000	179.500	0,19	-0,38	7,12	12,72	16,8	5,2	35,8	2,2	-2,2
	DXS	4.575	7.900	8.680	5.500	-1,62	2,07	12,06	8,97	N/A	0,8	-0,2	18,9	31,1
Xây dựng cơ bản	LHG	1.820	36.400	43.700	29.100	1,39	-0,41	1,82	24,23	9,2	1,1	12,7	17,9	31,1
	VEA	52.620	39.600	50.900	33.900	1,02	2,86	3,66	17,16	8,5	2,1	24,6	1,9	47,2
	REE	31.888	67.700	72.000	47.826	0,59	1,80	6,11	38,29	17,7	1,8	10,4	49,0	0,0
	IDC	18.513	56.100	64.300	50.800	-1,41	-0,18	3,89	10,43	8,4	3,5	45,2	22,6	26,5
	GEX	16.716	19.450	25.300	17.800	1,30	5,14	11,46	-13,94	67,4	1,2	8,0	5,7	44,3
	CTR	14.012	122.500	162.000	86.100	0,25	1,66	5,15	40,97	26,4	8,3	30,2	9,9	39,1
	DIG	11.587	19.000	33.950	19.000	-2,81	-7,54	-8,43	-26,36	76,2	1,5	0,4	4,4	44,6
	VCG	10.356	17.300	23.482	17.050	-0,57	-1,14	0,00	-19,93	13,2	1,3	10,8	4,8	44,2
	BMP	10.233	125.000	136.100	92.800	0,00	-0,48	4,52	35,28	10,1	3,5	34,4	83,8	16,2

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 20/12/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
Xây dựng cơ bản	HDG	10.157	30.200	32.000	22.591	0,17	-0,33	7,66	19,71	15,8	1,6	11,2	20,1	29,9
	TCH	10.023	15.000	21.650	12.600	-0,66	-3,23	-4,76	14,07	10,6	1,1	10,7	5,0	46,0
	PC1	8.154	22.800	27.783	21.304	0,66	-0,22	2,24	-5,68	19,2	1,5	8,1	13,2	36,8
	SZC	7.685	42.700	45.000	34.550	-0,70	-0,58	7,83	21,24	26,6	2,5	11,7	2,4	17,7
	CTD	6.725	67.300	78.100	61.000	1,66	1,82	2,91	5,49	24,2	0,8	3,9	49,0	0,0
	DPG	3.213	51.000	62.500	38.100	0,59	0,99	-0,78	32,81	15,3	1,7	11,7	6,3	42,7
Thực phẩm và Đồ uống	MCH	162.464	224.200	230.000	85.300	2,14	-1,06	0,58	159,49	22,7	6,2	29,7	2,7	47,4
	VNM	135.847	65.000	75.600	63.300	1,72	1,25	2,20	-4,55	15,7	4,3	27,7	51,7	48,3
	MSN	101.116	70.300	81.400	63.000	-0,14	-1,13	0,00	10,02	86,2	3,4	4,8	26,3	22,7
	SAB	72.465	56.500	69.400	52.000	-0,70	-1,57	1,80	-8,87	16,9	2,9	17,2	60,8	39,3
	QNS	18.677	50.800	51.800	43.600	-0,39	0,00	2,83	12,14	7,1	1,8	26,9	13,5	35,5
	VHC	16.452	73.300	80.000	60.333	0,14	0,96	4,12	22,68	17,8	1,9	10,4	28,5	71,5
	KDC	17.128	59.100	62.624	49.600	-0,17	2,43	17,96	1,87	#N/A	2,5	-6,7	18,4	31,6
	SBT	9.478	12.800	13.900	10.700	0,00	-0,78	8,02	-4,83	15,4	0,9	6,4	21,5	78,5
	DBC	9.505	28.400	32.304	21.765	0,18	6,17	8,40	28,45	16,0	1,5	9,6	8,1	40,9
	PAN	4.930	23.600	25.700	19.200	0,43	2,83	5,59	22,28	8,8	1,0	11,9	18,4	30,6
Tiện ích	GAS	160.707	68.600	83.725	68.200	0,15	0,29	1,48	-6,95	14,5	2,8	18,5	1,8	47,2
	POW	28.571	12.200	15.300	10.450	-1,61	-0,41	7,49	7,96	18,6	0,9	4,3	3,8	45,2
	BWE	10.161	46.200	48.050	35.088	0,98	0,76	2,67	29,56	19,0	2,0	10,9	11,6	37,4
	QTP	6.615	14.700	17.700	13.500	2,08	2,80	8,09	1,38	10,8	1,2	10,7	0,9	48,1
Dầu khí	PLX	49.553	39.000	51.700	33.750	-1,02	0,78	1,04	13,37	16,6	1,9	11,9	17,5	2,5
	PVS	16.346	34.200	47.300	31.800	-1,44	1,18	3,32	-10,94	15,2	1,2	8,3	19,5	29,5
	PVD	13.286	23.900	34.300	23.000	-1,24	1,27	3,02	-14,64	22,6	0,8	4,5	10,4	38,6
	PVT	9.897	27.800	32.000	23.636	0,91	2,96	3,35	15,61	11,4	1,3	15,2	12,5	36,5

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 20/12/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

③ Thị trường chứng khoán Việt Nam (Tiếp theo)

Tổng hợp thông tin các cổ phiếu theo dõi (tiếp theo)

Ngành	Mã cổ phiếu	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá (VNĐ)			Biến động giá (%)				Chỉ số định giá (12T gần nhất)			Sở hữu khối ngoại	
			Giá đóng cửa	Cao nhất 52 tuần	Thấp nhất 52 tuần	1 ngày	1 tuần	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	ROE (%)	Hiện tại (%)	Còn lại (%)
May mặc và trang sức	PNJ	32.777	97.000	109.600	83.100	-0,41	0,00	4,53	20,80	16,0	3,1	20,2	49,0	0,0
	TCM	4.894	48.050	53.600	36.273	2,02	1,26	5,37	28,29	23,6	2,2	10,6	50,0	0,0
	PTB	4.277	63.900	76.500	53.900	0,16	0,79	3,06	10,75	13,2	1,5	11,9	23,6	1,4
	MSH	3.968	52.900	53.500	36.100	1,73	1,73	3,93	44,93	11,7	2,1	18,5	4,7	44,3
	TNG	3.224	26.300	28.300	17.500	1,15	3,95	8,68	42,73	11,4	1,7	15,9	17,2	31,8
Bán lẻ	MWG	88.592	60.600	70.200	41.800	1,34	-0,66	6,69	42,92	25,2	3,3	11,8	46,1	2,9
	FRT	25.069	184.000	188.000	97.400	-0,11	1,15	11,52	81,28	237,4	13,9	6,0	36,5	12,5
	DGW	9.063	41.350	53.769	38.923	0,61	-0,12	0,85	4,38	22,3	3,2	14,4	20,6	28,4
Phần mềm và dịch vụ	FPT	219.925	149.500	151.900	81.826	0,95	0,00	12,92	81,55	29,2	7,4	28,1	45,8	3,2
	CMG	10.757	56.500	74.600	37.000	0,00	4,24	5,02	45,24	32,7	3,9	12,4	35,4	14,6
Truyền thông	FOX	47.527	96.500	115.000	51.100	2,66	1,05	6,04	86,29	22,2	5,4	26,2	0,0	0,0
Vận tải	ACV	269.724	123.900	138.000	61.200	4,38	3,25	3,34	98,88	37,3	5,4	18,0	3,6	45,4
	VJC	53.728	99.200	119.400	99.000	-0,80	-3,13	-2,75	-4,89	N/A	3,2	8,5	13,2	16,8
	GMD	26.909	65.000	73.671	57.914	-0,15	-1,37	2,04	11,42	25,4	2,6	14,7	48,6	0,4
	VTP	17.293	142.000	145.500	48.700	1,57	1,57	25,55	195,83	62,4	11,6	18,5	8,0	41,0
	SCS	7.562	79.700	95.000	65.500	0,63	-0,25	3,51	19,85	11,6	5,2	46,3	21,4	8,6
	HAH	5.982	49.300	51.300	32.217	1,65	-0,20	7,88	52,41	15,2	2,0	14,2	13,7	16,4
	VIP	1.010	14.750	17.150	10.800	5,36	2,79	7,66	32,29	15,9	0,8	5,2	9,9	39,1

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp. Dữ liệu từ Bloomberg, cập nhật ngày 20/12/2024. Lưu ý: Các cổ phiếu được chọn được nắm giữ bởi các ETF; các mã được làm nổi bật là thành viên của VN30.

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.

Mirae Asset Securities International Network

Mirae Asset Securities Co., Ltd. (Seoul) One-Asia Equity Sales Team Mirae Asset Center 1 Building 26 Eulji-ro 5-gil, Jung-gu, Seoul 04539 Korea Tel: 82-2-3774-2124	Mirae Asset Securities (HK) Ltd. Units 8501, 8507-8508, 85/F International Commerce Centre 1 Austin Road West Kowloon Hong Kong Tel: 852-2845-6332	Mirae Asset Securities (UK) Ltd. 41st Floor, Tower 42 25 Old Broad Street, London EC2N 1HQ United Kingdom Tel: 44-20-7982-8000
Mirae Asset Securities (USA) Inc. 810 Seventh Avenue, 37th Floor New York, NY 10019 USA Tel: 1-212-407-1000	Mirae Asset Wealth Management (USA) Inc. 555 S. Flower Street, Suite 4410, Los Angeles, California 90071 USA Tel: 1-213-262-3807	Mirae Asset Wealth Management (Brazil) CCTVM Rua Funchal, 418, 18th Floor, E-Tower Building Vila Olimpia Sao Paulo - SP 04551-060 Brazil Tel: 55-11-2789-2100
PT. Mirae Asset Sekuritas Indonesia District 8, Treasury Tower Building Lt. 50 Sudirman Central Business District Jl. Jend. Sudirman, Kav. 52-54 Jakarta Selatan 12190 Indonesia Tel: 62-21-5088-7000	Mirae Asset Securities (Singapore) Pte. Ltd. 6 Battery Road, #11-01 Singapore 049909 Republic of Singapore Tel: 65-6671-9845	Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC 7F, Le Meridien Building 3C Ton Duc Thang St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3911-0633 (ext.110)
Mirae Asset Securities Mongolia UTsK LLC #406, Blue Sky Tower, Peace Avenue 17 1 Khoroo, Sukhbaatar District Ulaanbaatar 14240 Mongolia Tel: 976-7011-0806	Mirae Asset Investment Advisory (Beijing) Co., Ltd 2401B, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699	Beijing Representative Office 2401A, 24th Floor, East Tower, Twin Towers B12 Jianguomenwai Avenue, Chaoyang District Beijing 100022 China Tel: 86-10-6567-9699 (ext. 3300)
Shanghai Representative Office 38T31, 38F, Shanghai World Financial Center 100 Century Avenue, Pudong New Area Shanghai 200120 China Tel: 86-21-5013-6392	Ho Chi Minh Representative Office 7F, Saigon Royal Building 91 Pasteur St. District 1, Ben Nghe Ward, Ho Chi Minh City Vietnam Tel: 84-8-3910-7715	Mirae Asset Capital Markets (India) Private Limited Unit No. 506, 5th Floor, Windsor Bldg., Off CST Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai – 400098 India Tel: 91-22-62661336